

Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan một phần khu lấn biển Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Organization of landscape architectural space in part of Rach Gia polder area, Kien Giang province

> KTS ĐOÀN THANH DƯƠNG, TS.KTS TRƯƠNG THỊ THANH TRÚC

Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM

TÓM TẮT

Dự án lấn biển mở rộng TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang được khởi động từ năm 2009. Tuy nhiên đến nay, Kiên Giang chưa có chính sách khai thác tổng thể giá trị lợi thế khu vực lấn biển Rạch Giá, các định hướng cảnh quan đô thị lần lượt bị thay đổi dưới sức ép xây dựng phát triển các khu dân cư, thương mại dịch vụ. Bên cạnh đó, vấn đề làm thế nào để dung hòa giữa nhu cầu phát triển và gìn giữ môi trường đô thị bền vững còn chưa được giải quyết. Do đó, bài báo đưa ra một số định hướng và giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan một phần khu lấn biển Rạch Giá nhằm tạo sự hài hòa giữa việc phát triển đô thị và bảo tồn thiên nhiên trong khuôn khổ đảm bảo tính bền vững và giá trị đặc trưng bản địa, phát huy tối đa vai trò của thành phố, góp phần tạo động lực thúc đẩy khai thác tiềm năng phát triển kinh tế xã hội, du lịch tỉnh Kiên Giang nói riêng và ĐBSCL nói chung.

Từ khóa: Kiến trúc cảnh quan; khu lấn biển Rạch Giá; vịnh Rạch Giá; tỉnh Kiên Giang.

ABSTRACT

The coastal expansion project of Rach Gia City in Kien Giang province was initiated in 2009. However, up to the present, Kien Giang has yet to establish a comprehensive policy for exploiting the overall value of the coastal area in Rach Gia. The urban landscape directions have sequentially changed under the pressure of constructing residential and commercial service areas. Additionally, the challenge of reconciling the need for development with the preservation of a sustainable urban environment remains unresolved. Therefore, the article presents some directions and solutions to organize the architectural landscape of a part of the Rach Gia coastal area. This aims to create harmony between urban development and the conservation of the natural environment within the framework of ensuring sustainability and not compromising the distinctive local values. The goal is to maximize the role and value of the city, contributing to the motivation of tapping into the potential for socio-economic development and tourism in Kien Giang province specifically, and the Mekong Delta region as a whole.

Key word: Landscape Architecture; the coastal expansion project of Rach Gia City; Rach Gia bay; Kien Giang province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

TP Rạch Giá được công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Kiên Giang. Đây là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hoá - khoa học kỹ thuật của tỉnh, phát triển tương hỗ với khu kinh tế Phú Quốc. Và dự án lấn biển mở rộng TP Rạch Giá được xem là một bước chuyển mình, làm cầu nối đẩy mạnh tiềm năng phát triển kinh tế, du lịch của cả thành phố. Dự án có tổng diện tích 420ha chia làm 5 khu vực, trong đó diện tích lấn biển 360ha, diện tích cải tạo hiện trạng 60ha. Theo tầm nhìn đến năm 2050, giai đoạn 2021-2030 tỉnh Kiên Giang đột phá phát triển lấn biển theo định hướng sáng tạo, là lấn biển theo đường vòng cung, hoặc đường dẫn ra đảo, mà không đơn thuần lấn biển tịnh tiến, qua đó giúp giữ được nhiều không gian biển, tạo điểm nhấn cảnh quan sinh thái cho Kiên Giang [1]. Tuy nhiên, thời gian qua, dự án lấn biển Rạch Giá xuất hiện nhiều vấn đề như các tuyến đường định hướng ven biển lần lượt bị thay đổi theo từng giai đoạn mở rộng khu lấn biển, nhiều khu vực trục đường còn buông lỏng quản lý quy hoạch, tình trạng công trình xây dựng sai

mục đích sử dụng đất vẫn chưa được xử lý triệt để. Các công trình kiến trúc chưa có điểm nhấn và chưa phát huy được các yếu tố đặc trưng tự nhiên của khu vực. Chính vì vậy, cần có một nghiên cứu tổng thể, nhằm xây dựng định hướng và giải pháp trong việc khắc phục các bất cập về hiện trạng không gian kiến trúc cảnh quan (KTCQ) và tạo ra diện mạo mới cho một phần khu vực lấn biển Rạch Giá mang tính thẩm mỹ cao, hài hòa lợi ích của cộng đồng, phát huy tối ưu vai trò và giá trị của khu vực, đặc biệt là vai trò gắn kết đô thị và là điểm nhấn du lịch của tỉnh Kiên Giang.

2. TỔNG QUAN VỀ HÌNH THÁI MỘT PHẦN KHU LẤN BIỂN RẠCH GIÁ, KIÊN GIANG

Ngày 18/02/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 268/QĐ-TTg về việc công nhận TP Rạch Giá là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Kiên Giang. Đến năm 2022, thành phố đã thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung TP Rạch Giá tầm nhìn đến 2040. Và khu vực nghiên cứu là một phần khu lấn biển Rạch Giá từ ngã tư đường

Đống Đa với đường 3 Tháng 2 nối dài đến đoạn đường Lê Quang Định và Võ Trường Toản, dài khoảng 5km với quy mô 311.56ha. Đây là khu vực có tiềm năng khai thác giá trị không gian cảnh quan (KGCQ) lớn nhất trong án lấn biển Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, dễ dàng kết nối với đô thị cũ tạo thành một trục cảnh quan khép kín, trên cơ sở phát triển kinh tế - xã hội mà vẫn đảm bảo khai thác rất tốt giá trị đặc trưng bản địa. (Hình 1)



Hình 1. Vị trí khu vực nghiên cứu

Để hiểu được hình thái một không gian KTCQ, theo Conzen [6], phân tích hình thái cần dựa trên ba nguyên tắc cơ bản:

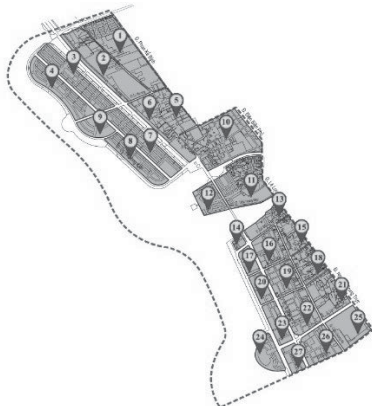
- Nguyên tắc 1: Qua các yếu tố vật thể là dựa vào tỷ lệ che phủ công trình, không gian mở, các thửa đất, các khối công trình và hệ thống giao thông.
- Nguyên tắc 2: Qua 4 mức độ chuyển đổi là công trình - lô phố, đường phố - khối tích, quy mô cấp khu vực, quy mô cấp vùng.
- Nguyên tắc 3: Tiến trình lịch sử của không gian đô thị.

Việc áp dụng phương pháp phân tích hình thái vào không gian KTCQ khu lấn biển TP Rạch Giá là rất quan trọng, nó tạo tiền đề để nhận diện các cụm giá trị đặc trưng, từ đó định hướng và tìm ra giải pháp phát triển phù hợp với từng khu vực.

2.1. Ô phố và hiện trạng sử dụng đất

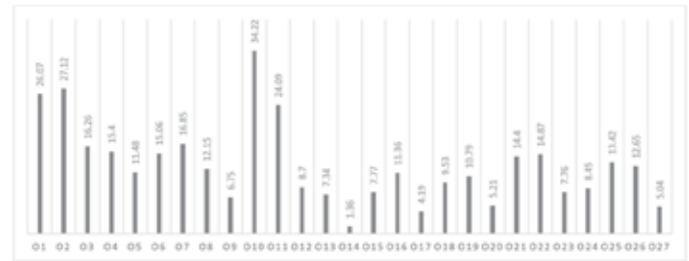
❖ Hiện trạng ô phố

Các ô phố nằm trên trục đường chính 3 tháng 2 có sự đồng đều về diện tích, hình dạng vuông vức ngay ngắn, các ô phố này gần sát biển và các khu cảnh quan ven biển. Ngoài ra, các ô phố ở trục đường Nguyễn Trung Trực hình thành từ thời xưa nên diện tích giữa các ô phố không có sự đồng đều, chủ yếu có chức năng thương mại. Các ô phố 1, 2, 10, 11 có diện tích tương đối lớn, trong đó ô phố 11 có chức năng là trung tâm hành chính của tỉnh vì vậy có diện tích lớn. Nhìn chung, không có ô phố nào có diện tích nhỏ hơn 5ha. (Hình 2)



Hình 2. Hiện trạng ô phố khu vực nghiên cứu [Nguồn: Tác giả]

Sơ đồ 1. Sơ đồ thống kê diện tích 27 ô phố trong khu vực nghiên cứu (ha) [Nguồn: Tác giả]



❖ Hiện trạng sử dụng đất

Trên toàn khu nghiên cứu, đất đơn vị ở chiếm tỷ trọng lớn nhất với 67.33%, tuy nhiên đất nông nghiệp nằm ở phía Bắc còn chiếm một tỷ trọng khá lớn với 9.76%, cho thấy việc chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất dân dụng còn chậm, mức độ triển khai xây dựng các khu chức năng chính của theo quy hoạch được duyệt năm 2008 chưa đạt yêu cầu. Ngoài ra, quỹ đất dành cho việc phát triển các khu chức năng đô thị như du lịch, cây xanh sinh thái, cảnh quan, còn nhiều hạn chế, đất cây xanh công cộng đô thị còn thấp với 7.91 ha (2.66%), gây thiếu diện tích đất không gian công cộng chuyển tiếp giữa khu vực đô thị và phần bờ biển, từ đó ảnh hưởng đến sức thu hút, cạnh tranh của đô thị. (Bảng 1)

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất khu vực nghiên cứu [Nguồn: Tác giả]

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	9.27	3.09
2	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	6.12	2.06
3	Đất trung tâm y tế	6.16	2.07
4	Đất hỗn hợp	18.95	6.36
5	Đất trường học	1.53	0.51
6	Đất trung tâm nghiên cứu	2.21	0.74
7	Đất đơn vị ở	200.64	67.33
8	Đất cây xanh công cộng	7.91	2.66
9	Cây xanh sử dụng hạn chế	12.92	4.33
10	Đất trung tâm văn hóa	0.62	0.21
11	Đất quốc phòng	14.91	5.01
12	Đất tôn giáo	1.21	0.40
13	Đất nông nghiệp	29.11	9.76
	TỔNG	311.56	100

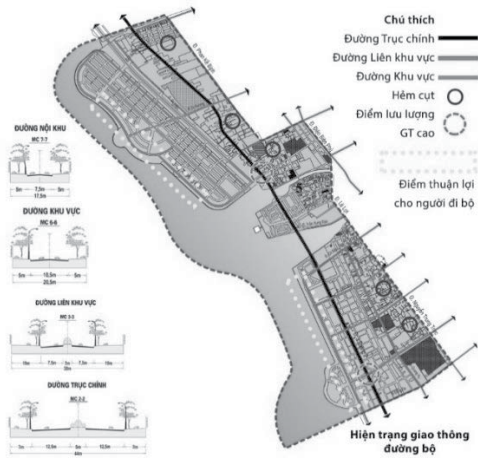
2.2. Giao thông

❖ Giao thông đường bộ

Hệ thống giao thông đường bộ trong vùng nghiên cứu được phân thành 4 cấp độ: đường trục chính, đường liên khu vực, đường khu vực và đường nội khu. Các luồng giao thông này đều được quy hoạch rõ ràng:

- Trục đường chính 3 tháng 2 kết nối hai đầu Bắc Nam dọc theo vùng ven biển của khu vực lấn biển Rạch Giá.
- Các trục đường liên khu vực như Cô Bắc, Lạc Hồng theo hướng Đông Tây kết nối trực tiếp vùng nội thành với khu lấn biển, dễ dàng tạo ra nhiều hướng tiếp cận.

- Trục đường khu vực như Nguyễn An Ninh, Chi Lăng kết nối các cụm dân cư với nhau, với lộ giới được quy hoạch rõ ràng, bài bản.
- Đường nội khu, len lỏi trong các Ô phố dân cư, với lộ giới khá lớn (17.5m) dễ dàng cho việc tiếp cận, vận chuyển hàng hóa. (Hình 3)



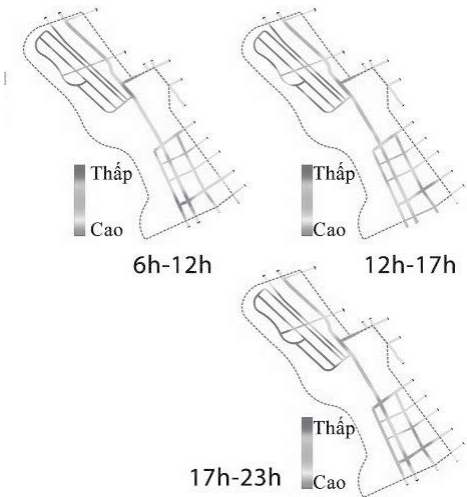
Hình 3. Hiện trạng giao thông đường bộ khu vực nghiên cứu [Nguồn: [2]]

❖ Lưu lượng giao thông cơ giới

Lượng xe cơ giới tập trung đồng nhất ở các tuyến đường chính và các tuyến đường quanh khu trung tâm hành chính của TP Rạch Giá. Cụ thể, trong 3 khung giờ 6h-12h, 12h-17h và 17h-23h, lượng xe tập trung đồng ở nút giao giữa đường Trần Phú và Mạc Cửu, nơi đây tập trung nhiều cơ quan nhà nước và các công ty tư nhân, bắt đầu giờ làm việc nên lưu lượng xe tương đối cao, nhưng không xảy ra tình trạng ùn tắc.

Ngoài ra còn có nút giao giữa đường liên khu Lạc Hồng với trục đường chính 3 tháng 2, đây là hai tuyến đường lớn, kết nối quan trọng của thành phố, đặc biệt khi về đêm, lượng khách du lịch di chuyển khá đông nhằm tiếp cận với công viên, nhà hàng, quảng trường dọc biển

dẫn đến lưu lượng giao thông cơ giới tăng cao, tuy nhiên không xảy ra tình trạng ùn tắc. Đối với các trục đường hay nút giao thông còn lại, lưu lượng xe cơ giới ở mức bình thường. (Hình 4)



Hình 4. Sơ đồ lưu lượng xe cơ giới trong các khung giờ [Nguồn: Tác giả]

❖ Giao thông đường thủy

Trong khu vực nghiên cứu có Bến tàu cao tốc Rạch Giá, đóng vai trò đầu mối bến bãi, cảng thủy. Đây là trung tâm vận tải hành khách và hàng hóa cho khu vực tỉnh Kiên Giang, kết nối đất liền và hải đảo: Phú Quốc, Hòn Tre, Lại Sơn, Nam Du và Thổ Châu, kết nối với Hà Tiên, đảo Nam Du và đảo Phú Quốc. Ngoài ra, dọc theo cảnh quan ven biển khu vực đường Lý Thường Kiệt, xuất hiện các điểm neo đậu tàu thuyền tự phát với số lượng lớn, từ vài chục đến hàng trăm chiếc, chủ yếu là các tàu thuyền đánh cá.

2.3. Công trình kiến trúc

❖ Các công trình đặc trưng

Bảng 2. Các công trình đặc trưng khu vực nghiên cứu [Nguồn: Tác giả]

Stt	Tên công trình	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
1	Đình thần Nguyễn Trung Trực	Nằm ở trung tâm khu vực nghiên cứu, được xây dựng năm 1868 ở phường Vĩnh Thanh. Ngôi đình được thiết kế theo kiểu chữ tam, bao gồm chánh điện, đông lang và tây lang. Cổng đền có ba cửa (tam quan), cổ kính và trang trí với hình "lưỡng long tranh châu" trên đỉnh.	
2	Chùa Bà Hải Nam	Được xây dựng ở phường Thanh Vân từ thế kỷ 18, với nét kiến trúc đặc trưng của người Hoa gốc Hải Nam, khuôn viên chùa rộng rãi tạo nên một nghi thế oai nghiêm nhưng lại không kém phần bình yên cho ngôi chùa. Bên trong khuôn viên còn có nhiều cây xanh phủ bóng, che mát giàn mái ngói âm dương vững chãi, khiến cho không khí bên trong miếu vô cùng mát mẻ.	
3	Chùa Tam Đảo	Được xây dựng vào năm 1915 tại phường Vĩnh Bảo, đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động xã hội và văn hóa của Kiên Giang, bao gồm việc mở phòng thuốc miễn phí, thành lập cô nhi viện, cứu trợ đồng bào trong thời kỳ khó khăn, và tổ chức các lớp học bình dân. Với kiến trúc và điêu khắc đẹp mắt, không gian yên tĩnh và trang nghiêm, chùa Tam Đảo đã trở thành một ngôi chùa lịch sử quan trọng và điểm đến tâm linh cho người dân Kiên Giang.	

4	Nhà thờ Rạch Giá	Được xây dựng từ năm 1918 tại phường Vĩnh Thanh. Đây là công trình tôn giáo nổi tiếng ở Kiên Giang, trở thành nơi sinh hoạt các hoạt động tín ngưỡng của người dân nơi đây. Nhà thờ cũng là điểm đến thu hút du khách với lối kiến trúc phong cách Roman kết hợp nghệ thuật Gothic độc đáo, cùng những đường nét cổ kính tuyệt đẹp.	 
5	Cổng Tam Quan	Được xây dựng vào năm 1955 vào thời kỳ Pháp thuộc. Mục đích ban đầu xây dựng chiếc cổng này là tạo điểm son cho Rạch Giá và cũng là cổng thành khi vào trung tâm thành phố. Công trình được xây dựng theo phong cách truyền thống của Việt Nam, gồm có 3 ô cửa (tam quan) hình vòm cung. Cổng tam quan mang ý nghĩa "3 cách nhìn" của Phật là "hữu quan", "không quan" và "trung quan", thể hiện cái giả, cái vô thường và trung dung của cả hai.	

❖ Công trình nhà ở

a. Nhà ở kết hợp thương mại

Tập trung ở các trục đường lớn như 3 tháng 2, Nguyễn Trung Trực, phần lớn các công trình nhà ở của khu vực nghiên cứu đều được xây mới hoặc cải tạo sau năm 1975, đặc biệt ở các vùng lấn biển, công trình được xây mới hoàn toàn.

- Hình thức kiến trúc lai tạp nhiều thể loại, trong đó nổi bật lên là những căn hộ được xây dựng theo kiến trúc hiện đại miền Nam Việt Nam.
- Một số công trình sử dụng chi tiết trang trí của kiến trúc Pháp như: vòm cuốn, phào chỉ, mái tôn hoặc ngói...
- Mặt đứng: ngẫu hứng có sự thống nhất nhưng chưa cao, thay đổi tùy theo từng cụm nhà, bảng hiệu kinh doanh là một phần trong kiến trúc mặt đứng.
- Màu sắc không đồng bộ và chiều cao 2 tầng trở lên.

Các công trình này không có giá trị lịch sử - kiến trúc nghệ thuật cao. Tầng cao bất kì ảnh hưởng nhiều đến hình thức mặt đứng theo trục của dãy phố.

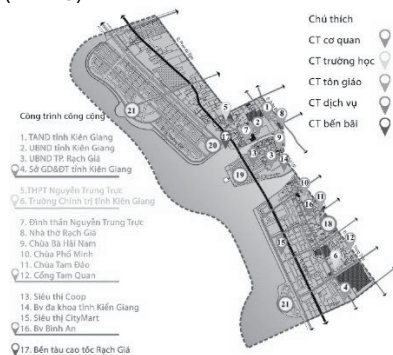
b. Nhà ở thuần

Công trình không có giá trị lịch sử - kiến trúc nghệ thuật. Xây dựng tràn lan không có sự thống nhất về hình thức mặt đứng, lai tạp nhiều phong cách khác nhau, chiều cao 1-3 tầng không đồng nhất, không có sự kiểm soát về những khoảng lùi vào và nhô ra của công trình, thuộc các Ô phố dọc trục đường Nguyễn Trung Trực.

Ở các Ô phố dọc trục đường chính 3 tháng 2 đặc biệt là khu vực Tây Bắc, nhà ở thuần được xây dựng bài bản, mặt đứng thống nhất đồng bộ, màu sắc đồng đều với cùng một chiều cao tầng từ 2-3 tầng.

2.4. Không gian và hoạt động công cộng

Có 4 loại không gian công cộng phổ biến trong khu vực nghiên cứu. (Bảng 3) (Hình 5)



Hình 5. Các công trình công cộng khu vực nghiên cứu

Bảng 3. Không gian công cộng phổ biến trong khu vực nghiên cứu

Không gian hợp chợ 18  Là chợ dân sinh, buôn bán nhu yếu phẩm hàng ngày, chợ được quy hoạch bài bản, không lấn chiếm vỉa hè lề đường.	Không gian hàng quán vỉa hè 19  Đáp ứng sự tiện lợi và thói quen của người dân, khai thác cảnh quan dọc công viên, ven biển tạo nét đặc trưng.
Không gian ven biển 20  Điểm trao đổi vận chuyển người và hàng hóa kết nối các điểm du lịch, cafe quán ăn trên cầu tàu phát triển mạnh.	Không gian công viên - cây 21  Công viên ven biển, quảng trường đã hoàn thiện, phục vụ người dân vui chơi, đi dạo, thuận lợi phát triển du lịch.

Ngoài ra, khu vực này còn diễn ra các hoạt động văn hóa - lễ hội cấp vùng mang bản sắc đặc trưng đại diện cho cộng đồng người Hoa, người Kinh tại TP Rạch Giá, đó là Lễ giỗ ông Nguyễn (Nguyễn Trung Trực). Vào thời điểm thông thường, ba ngày giỗ ông Nguyễn thu hút số lượt du khách khoảng 1.000.000 lượt khách. [3]

2.5. Cây xanh - Mặt nước

Cây xanh đều được trồng 2 bên trục đường lớn như 3 tháng 2, Nguyễn Trung Trực, Lạc Hồng của khu vực nghiên cứu, tạo ra cảnh quan xanh cho đô thị. Công viên, quảng trường ven biển bố trí theo trục đường Tôn Đức Thắng được chú trọng đầu tư với các mảng xanh lớn khoảng 4.33 ha, làm điểm nhấn trong khu vực. Các loại hình cầu tàu với nhà hàng, café kết hợp sân vườn tạo nên tính đặc trưng ven biển Rạch Giá. Các công trình công cộng như nhà thiếu nhi, thể thao đều có cây xanh lâu năm, mật độ dày. Ngoài ra, khi thủy triều rút đi cũng dẫn đến sự thay đổi cảnh quan của khu vực công viên Bãi Dương và công viên khu lấn biển Tây Bắc.

3. NGUYÊN TẮC PHÂN VÙNG, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KTCQ TRÊN CƠ SỞ NHẬN DIỆN CÁC GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG KHU VỰC NGHIÊN CỨU

3.1 Cơ sở nhận diện các giá trị đặc trưng khu vực nghiên cứu

Đô thị có nhiều loại cảnh quan khác nhau, bao gồm các yếu tố thiên nhiên và yếu tố nhân tạo, việc nhận diện giá trị đặc trưng của từng vùng cảnh quan giúp ta định hình được nguyên tắc tổ chức KGCQ, từ đó để xuất định hướng giải pháp riêng biệt cho từng phân khu trong khu vực nghiên cứu. Các loại cảnh quan nhân tạo bao gồm các công trình kiến trúc cũ và mới, quần thể kiến trúc, không gian công cộng và các tác phẩm nghệ thuật. Trong khi đó, các loại

cảnh quan tự nhiên gồm cảnh quan đồi núi, đồng bằng, cảnh quan mặt nước,... [5]

Đối với khu vực nghiên cứu, khu vực phường Vĩnh Thanh và Vĩnh Thanh Vân là khu vực có nhiều công trình kiến trúc cũ đại diện cho lịch sử, có ý nghĩa văn hóa và đáp ứng nhu cầu tâm lý của con người tuy nhiên cần được cải tạo chỉnh trang, khai thác hợp lý, hài hòa. Khu vực phường Vĩnh Quang, Vĩnh Bảo và Vĩnh Lạc đại diện cho công nghệ, sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác nhau trong xã hội, nâng cao yếu tố thẩm mỹ cảnh quan và thu hút nhu cầu sử dụng dịch vụ của con người là điều cần lưu ý trong các vùng này.

Mặt khác, cảnh quan mặt nước ảnh hưởng bởi vịnh Rạch Giá là mặt nước lớn nên tổ chức không gian KTCQ chủ yếu là việc bố cục các khu đất ven bờ biển có tác động rất quan trọng trong việc hình thành cảnh quan đặc trưng khu vực. Các không gian công viên, quảng trường dọc bờ biển ở khu vực phường Vĩnh Quang, Vĩnh Bảo là những khoảng không gian đệm chuyển tiếp từ khu đất xây dựng ra không gian mặt biển, góp phần kết nối người dân đô thị với thiên nhiên. [2]

3.2. Nguyên tắc phân vùng, tổ chức không gian KTCQ một phần khu lấn biển Rạch Giá, Kiên Giang

Đầu tiên, khi tiến hành tổ chức KTCQ một khu vực, có thể căn cứ theo “Quy luật bố cục không gian” của PGS.TS. Hàn Tất Ngạn có đề cập các quy luật bố cục không gian cơ bản là: bố cục đối xứng, bố cục không đối xứng, bố cục đường trục, quy luật tỷ lệ không gian, quy luật về sự đồng nhất và tương tự, quy luật sáng tối, quy luật tương phản và quy luật màu sắc [4]. Các thủ pháp bố cục này giúp cho không gian KTCQ đạt được tiêu chí về sự cân bằng giữa các thành phần trong tổ chức không gian như công viên, công trình kiến trúc,... đồng thời đem lại sự cân bằng giữa tỷ lệ đó với con người.

Kế đến, các lý luận về nghiên cứu thiết kế đô thị bao gồm: Lý luận về quan hệ hình nền, lý luận liên hệ và lý luận địa điểm là cơ sở cung cấp các cách thức phân vùng không gian khu vực nghiên cứu một cách toàn diện [7]. Cụ thể:

❖ **Lý luận quan hệ hình nền** (Figure - Ground): Lý luận về quan hệ hình nền nghiên cứu quy luật tồn tại giữa không gian và thực thể đô thị. Áp dụng vào khu vực nghiên cứu, yếu tố hình là các khối công trình kiến trúc, yếu tố nền là những không gian xung quanh, bao gồm tất cả các tuyến không gian, vỉa hè, các khoảng trống đất giữa hai khối công trình, ... Với mật độ xây dựng vừa phải, yếu tố hình phát triển mở rộng nhanh hơn trên yếu tố nền, cần kiểm soát để tạo mối quan hệ này được cân bằng.

❖ **Lý luận liên hệ** (Linkage): liên hệ giữa các yếu tố cấu thành môi trường hình thái đô thị gồm tuyến không gian công cộng mang tính chất tuyến và tuyến thị giác như đường giao thông, đường đi bộ, chuỗi không gian, tuyến nhìn và điều kiện cảnh quan, ... Áp dụng cho không gian đô thị khu vực nghiên cứu thì trục đường giao thông chính là đường 3 tháng 2, đây cũng là tuyến cảm thụ chính, liên kết các không gian đặc trưng khác nhau của từng khu vực đặc trưng.

❖ **Lý luận địa điểm** (Place): lý luận cho rằng hoạt động của con người là yếu tố cơ bản quyết định hình thức của đô thị, hình thức đô thị ra đời trên cơ sở hoạt động xã hội, phản ánh mối quan hệ hài hòa giữa con người và môi trường đô thị.

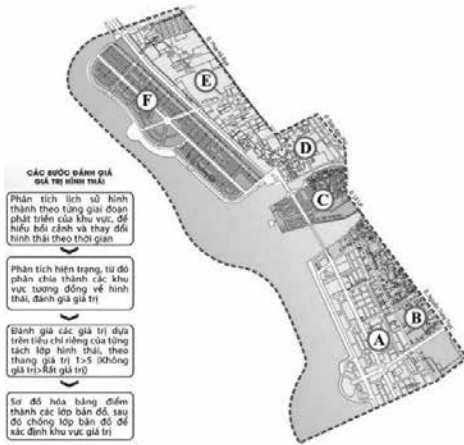
Cuối cùng, bài báo đưa ra nguyên tắc phân vùng cảnh quan cho khu vực nghiên cứu, để từ đó tạo tiền đề thực hiện các mục tiêu đã đặt ra một cách phù hợp và khả thi cho các không gian ở cấp độ nhỏ hơn. (Bảng 4)

Bảng 4. Nguyên tắc phân vùng, tổ chức KGCQ một phần khu lấn biển Rạch Giá, Kiên Giang dựa theo giá trị đặc trưng [Nguồn: Tác giả]

Nguyên tắc tổ chức KGCQ	Nội dung
Điều kiện chức năng	Phân vùng dựa trên chức năng sử dụng đất chính của từng khu vực. Các khu chức năng đô thị cần đảm bảo tính hệ thống, đồng thời đảm bảo các phân vùng theo đúng định hướng của quy hoạch chung của TP Rạch Giá, từ đó giúp nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tính khả thi của giải pháp tổ chức không gian.
Điều kiện về cảnh quan	Các khu vực được phân vùng dựa trên việc phân tích các giá trị về mặt cảnh quan mang lại cho đô thị. Đối với riêng khu vực lấn biển TP Rạch Giá, về yếu tố mặt nước, với việc toàn bộ mặt phía Tây giáp vịnh Rạch Giá là công viên giáp biển, đây là yếu tố cảnh quan tự nhiên rất quan trọng đối với khu vực, bên cạnh vai trò cải thiện môi trường, điều hòa vi khí hậu, giao thương, về mặt chức năng, nó là không gian mở, tập trung các chức năng công cộng, công viên, quảng trường phục vụ cho người dân và khách du lịch. Cây xanh cũng được trồng dọc bờ kè, công viên lấn biển và 2 bên các tuyến đường lớn như 3 tháng 2, Nguyễn Trung Trực, Tôn Đức Thắng, cung cấp không khí trong lành và tăng tính thẩm mỹ cho đô thị.
Điều kiện hoạt động văn hóa, xã hội	Các hoạt động văn hóa tạo nên nét riêng biệt của không gian, việc phân vùng dựa theo các yếu tố văn hóa, xã hội đặc trưng sẽ giúp cho luận văn xác định được quy mô và phạm vi ảnh hưởng của các hoạt động, đồng thời đưa ra giải pháp phù hợp cho các phân vùng đó. Các hoạt động lễ hội trên biển, đặc biệt là lễ hội đình thần Nguyễn Trung Trực, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, là một trong những giá trị di sản văn hóa phi vật thể tạo nên hình ảnh đô thị. Vị trí bờ biển là một trong những không gian tiềm năng để tổ chức các lễ hội văn hóa, trung tâm sinh hoạt cộng đồng của cộng đồng.
Mạng lưới và cấu trúc giao thông	Mạng lưới đường là mạch máu của đô thị, là thành phần quyết định sức sống của khu vực. Bên cạnh việc phân chia tương đối các không gian, cấu trúc giao thông còn thể hiện được quá trình đầu tư và phát triển của đô thị, góp phần xác định ranh giới hữu hình. Hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, có các tuyến giao thông đầu nối khu vực. Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa gắn liền với cảng thủy Rạch Giá ngày càng phát triển mạnh. Nổi bật trong hạ tầng giao thông là khu vực bến cảng Rạch Giá và phần bờ kè hướng biển, các khu vực tiếp nối bởi tuyến giao thông chính là tuyến đường 3 tháng 2 và các cây cầu nối liền khu vực phía Bắc và phía Nam mang đến giá trị như một tuyến giao thông cột sống của khu vực nghiên cứu.

4. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KTCQ MỘT PHẦN KHU LẤN BIỂN RẠCH GIÁ, KIÊN GIANG

Để định hướng các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan một phần khu lấn biển Rạch Giá, Kiên Giang, cần dựa trên sự kế thừa từ đồ án quy hoạch chung TP Rạch Giá, kết hợp hiện trạng thực tế, nhu cầu và sự phát triển của TP Rạch Giá, sau đó tiến hành tổ chức phân vùng khu vực nghiên cứu thành 6 phân khu nhằm để kiểm soát, đưa ra giải pháp từng phân khu để triển giá trị không gian đô thị đạt hiệu quả một cách tối đa. (Hình 6) Ngoài ra, việc phân khu khu vực nghiên cứu còn giúp tác giả dễ dàng nhận diện các vùng có giá trị, từ đó giúp cho quá trình đề xuất giải pháp tổ chức không gian KTCQ được chính xác và thiết thực hơn. (Bảng 5)



Hình 6. Phân khu không gian KTCQ một phần khu lấn biển Rạch Giá [Nguồn: Tác giả]

Bảng 5. Bảng điểm tổng hợp đánh giá giá trị hình thái [Nguồn: Tác giả]

Khu	Khu A	Khu B	Khu C	Khu D	Khu E	Khu F
Giao thông	5	3	5	4	2	5
Công trình	Lịch sử	1	3	4	4	2
	Thẩm mỹ	4	2	4	3	2
	Công năng	4	3	4	3	3
	Chất lượng	4	3	4	4	2
Cây xanh	5	3	5	4	4	4
Mặt nước	5	1	5	3	2	5
KG công cộng	5	1	5	3	2	4
Tổng	33	19	36	28	19	31
Quy đổi về thang 5	4.13	2.38	4.5	3.5	2.38	3.9

Bảng 6. Giải pháp đề xuất cụ thể cho từng phân khu của khu vực nghiên cứu [Nguồn: Tác giả]

Khu vực	Hình minh họa	Giải pháp đề xuất
A		1. Cải tạo, tổ chức không gian KTCQ cây xanh dọc bờ kè, không gian chợ đêm - Tổ chức KGCC kết hợp loại hình nhà hàng ven biển - Không gian chợ đêm 400m kết hợp không gian ăn uống dọc bờ kè đường Tôn Đức Thắng nối dài 2. Giải pháp kiến trúc - Dãy nhà liên kế, đặc biệt ở trục đường giáp biển Tôn Đức Thắng cần đồng bộ về bề mặt kiến trúc khi xây mới. - Nhà hàng nổi ven biển: tận dụng xây dựng cầu tàu phát triển du lịch trên mặt nước và nghiên cứu thiết kế hình dáng nhà hàng chính mang tính biểu tượng riêng của Rạch Giá.
B		1. Tổ chức không gian cảnh quan công viên bờ kè ven kênh Nhánh - Tiến hành di dời trụ sở UBND phường Vĩnh Bảo, tận dụng bờ kè và tuyến đường dọc kênh vừa được xây mới, cây xanh kết hợp đường dạo bộ, với một số các hoạt động thể dục, ghé đá... - Chuyển đổi mục đích sử dụng 1.9ha đất hỗn hợp tại ngã 4 đường 3/2 và Chi Lăng thành đất công viên cây xanh, tạo một điểm nhấn trên trục cảnh quan ven biển, cung cấp bãi đậu xe ngoài trời 2. Cải tạo vỉa hè tuyến đường dọc kênh Nhánh - Giải pháp thiết kế công viên dọc tuyến phải phù hợp với kích thước độ rộng mỗi đoạn - Một số đoạn có phần đất bờ kè rộng hơn sẽ khoét 1 phần vỉa hè làm nơi dừng, đỗ xe. Ngay các điểm giao với các trục đường khác phải đảm bảo thông thoáng, dễ nhìn, dễ tiếp cận. 3. Chính trang, cải tạo các công trình nhà ở xuống cấp - Đảm bảo sự hài hòa với tổng thể chung, đáp ứng được chiều cao cho phép, màu sắc hài hòa, phong cách kiến trúc hiện đại nhưng vẫn phải tương thích với các công trình xung quanh.
C		1. Cải tạo KG công cộng thành điểm nhấn của khu vực nghiên cứu - Quảng trường trung tâm diện tích 5000m² đón nhận những hoạt động thường nhật và lễ hội văn hóa, chính trị lớn. Tích hợp với bãi xe được bố trí dạng hầm bên dưới quảng trường, đủ đáp ứng cho lượng du khách đổ về khu vực này trong giờ cao điểm. 2. Tổ chức không gian phố đi bộ trên đường Lê Hoàn, Nguyễn Hùng Sơn - Là không gian vừa là đường giao thông từ 23h - 17h hôm sau và phố đi bộ từ 17h - 23h mỗi ngày. Cảnh quan, thiết bị ánh sáng sẽ không đặt trên đường, mà sẽ đặt trên vỉa hè và bố trí trên cao với các khung đèn led tạo hình theo chủ đề, đặc điểm của địa phương.

